

Bản án số: 12 /2023/DS-ST

Ngày: 05-4-2023.

“V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Oanh;

Ông Lê Minh Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Văn An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp – Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-DS ngày 24/02/2023, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thành T, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 239B/4 ấp Thới Hòa, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Là đại diện hộ kinh doanh Ú C; Địa điểm kinh doanh: 303/TH ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Phan Chế L, sinh năm 1978; Địa chỉ: 459A ấp Th, xã Tt, huyện LV, tỉnh ĐT. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C trình bày:

Ông Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C trình bày: Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C có bán vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật cho Phan Chế L từ năm 2017 đến tháng 7/2019 để chăm sóc vườn quýt, số tiền nợ tổng cộng 562.226.000 đồng, đã trả 04 lần được 128.750.000 đồng, còn nợ tổng cộng là 433.476.000 đồng, có làm Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 15/12/2019 do ông Phan Chế L ký và ghi họ tên, thỏa thuận 01 tháng trả 5.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng và trả đến ngày 15/6/2021 trả hết số tiền nợ nhưng từ đó đến nay không trả được khoảng tiền nào.

Ông Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Chế L trả tiền mua Vật tư nông nghiệp còn nợ là 433.476.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn Phan Chế L trình bày: Ông Phan Chế L thừa nhận “Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ” ngày 15/12/2019 đúng chữ ký tên ghi họ tên của ông Phan Chế L, thừa nhận ông Phan Chế L còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của ông Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C số tiền là 433.476.000 đồng, đồng ý trả số tiền nợ nhưng khi nào có tiền sẽ trả, vì hiện nay vườn cây dịch bệnh chết, kinh tế khó khăn không có khả năng trả nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C khởi kiện yêu cầu Phan Chế L trả tiền mua thuốc bảo vệ thực vật còn nợ, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Bị đơn cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phan Chế L thực hiện nghĩa vụ trả cho Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C tiền vốn còn nợ là 433.476.000 đồng. Phan Chế L thừa nhận có mua thuốc bảo vệ thực vật của Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C, để chăm sóc vườn quýt của gia đình, “Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ” ngày 15/12/2019 đúng chữ ký tên ghi họ tên của ông Phan Chế L, thừa nhận còn nợ Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C là 433.476.000 đồng. Phan Chế L đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C nhưng khi nào có tiền sẽ trả, hiện tại kinh tế khó khăn không có khả năng trả nợ.

Xét thấy Phan Chế L thừa nhận có mua Vật tư nông nghiệp thuốc bảo vệ thực vật, có ký tên vào “Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ” ngày 15/12/2019, thừa nhận còn nợ Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C là 433.476.000 đồng cho nên yêu cầu của Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C là có cơ sở.

Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C, buộc Phan Chế L trả cho Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C số tiền còn nợ 433.476.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C không có yêu cầu về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C về việc yêu cầu Phan Chế L trả số tiền còn nợ.

2. Buộc Phan Chế L trả cho Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C số tiền còn nợ vốn là 433.476.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí, tạm ứng án phí:

3.1. Phan Chế L phải nộp 21.339.040 đồng (Hai mươi một triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi đồng).

3.2. Hoàn trả lại cho Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Ú C 10.670.000 đồng (Mười triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo

biên lai số 0015707, ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/4/2023).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền